

Bản án số: 101/2023/HS-PT

Ngày: 30/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Phước Hòa**.

Các thẩm phán: - Ông **Nguyễn Văn Tào**.

- Ông **Đặng Kim Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **66/2023/TLPT-HS** ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn M, Bùi Văn B, Mai Đăng D và Trần Thanh Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1976 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 62, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 56 đường N1, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; tiền án, tiền sự: Chưa; con ông Nguyễn T2 (SN 1940) và bà Tạ Thị H1 (Đã mất); vợ là Lưu Thị Hồng Th (SN 1983), có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 95, phường T2, quận T3, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Số 33 đường N2, phường T2, quận T3, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; tiền án, tiền sự: Chưa; con ông Bùi Văn K (Đã chết) và bà Đoàn Thị X (Đã chết); vợ là Lê Thị Kim H2 (SN 1970), có 02 con, sinh năm 1990 và 1993. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Đăng D; tên gọi khác: Xin; sinh năm 1974 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 42, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Số 08 đường N3, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; tiền án, tiền sự: Chưa; con ông Mai Đăng L (Đã chết) và bà Đặng Thị C (Đã chết); vợ là Ngô Thanh H (SN 1975), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999 và con nhỏ nhất sinh năm 2011. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thanh Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 45/32 đường L2, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; tiền án, tiền sự: Chưa; con ông Trần Th1 (SN 1949) và bà Võ Thị H3 (SN 1950); vợ là Dương Thị Xuân H4 (SN 1976), có 01 con sinh năm 2016. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tố tụng:

1. Ông Thái Quốc V, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho bị cáo Nguyễn M, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Tuấn L2, Luật sư Công ty Luật TNHH 2 TV HT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho bị cáo Bùi Văn B, có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Văn Ph, Luật sư Văn phòng Luật sư L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho bị cáo Mai Đăng D, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13. 7. 2010 quyết định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa. Theo đó, các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa sẽ được Nhà nước hỗ trợ chi phí nhiên liệu đi và về của tàu hoạt động trên các vùng biển xa tối đa 04 chuyến biển/tàu/năm, mức hỗ trợ tùy theo tổng công suất máy. Điều kiện để được hỗ trợ là các tàu cá phải đăng ký hoạt động khai thác hải sản vùng biển xa; Có xác nhận tàu hoạt động khai thác hải sản trên vùng biển xa hoặc xác nhận vị trí hoạt động của tàu cá bằng hệ thống giám sát định vị vệ tinh (GPS); Ghi và nộp nhật ký khai thác thủy sản từng chuyến biển; Tàu cá phải được lắp đặt máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh VX-1700 (gọi tắt là máy VX-1700); Thời gian chuyến biển phải từ 15 ngày; Sau thời gian chuyến biển không quá 60 ngày, chủ tàu cá phải làm thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu nộp cho Chi cục Thủy sản. Hồ sơ đề

ngợi hỗ trợ tiền nhiên liệu phải đảm bảo các thủ tục: thời gian chuyển biên thể hiện trong sổ danh bạ thuyền viên có xác nhận của Trạm Biên phòng ngày tàu cá xuất bến và cập bến, sổ ngày có tin nhắn báo tọa độ của máy VX-1700 ở vùng biển xa về trạm bờ, biên bản kiểm tra của Tổ liên ngành 48 kiểm tra tình trạng niêm phong, kẹp chì của máy VX-1700 đúng quy định.

Lợi dụng chính sách này, Nguyễn M đã cùng Mai Đăng D, Bùi Văn B và Trần Thanh Q là những người có tàu cá khai thác hải sản ở vùng biển xa đã cấu kết với nhau để tháo máy VX 1700 đưa cho Nguyễn M đem đến vùng biển xa bấm tin nhắn tọa độ và sử dụng để lập hồ sơ không chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước. Cụ thể:

1/ Mai Đăng D là chủ các tàu cá có số hiệu ĐNa-90471-TS (710 mã lực) và ĐNa-91053-TS (1100 mã lực) đã cấu kết với Nguyễn M lập hồ sơ không để chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đầu năm 2018, Mai Đăng D đóng mới tàu ĐNa-91053-TS (1100 mã lực) tại xưởng đóng tàu M, thành phố Đà Nẵng thì gặp Nguyễn M. Qua trò chuyện, M nói với D bận quản lý việc đóng tàu không đi khai thác hải sản được thì tháo máy VX-1700 đưa cho M để M giúp bấm tin nhắn báo tọa độ để sử dụng lập không hồ sơ đề nghị hỗ trợ nhiên liệu, D đồng ý. M và D thỏa thuận tiền công bấm tin nhắn là 5.000.000 đồng/ chuyến biển/tàu, tiền lo các thủ tục xuất, nhập bến tại Trạm kiểm soát Biên phòng, lấy hóa đơn thu phí tại Cảng cá sẽ tính sau. M hướng dẫn cho D cách lập hồ sơ và D sẽ tự viết hồ sơ để nộp cho Chi cục Thủy sản Đà Nẵng. Sau đó, M gọi Nguyễn Tấn A1 (sinh năm 1986, trú 25 Phùng Tá Chu, P. N, Q. S, Đà Nẵng) làm nghề thợ mộc, đến xem và tháo máy VX 1700 trên tàu cá có số hiệu ĐNa-90471-TS (710 mã lực) của D. M nói A1 đục trụ gỗ ở vị trí gắn máy VX 1700 để lấy sợi dây cáp ra khỏi thân trụ chính, không làm ảnh hưởng đến dây cáp và dấu niêm phong kẹp chì của máy, A1 đồng ý. Từ tháng 01/2018 đến tháng 04/2018, M đã đem máy VX-1700 tàu cá ĐNa-90471-TS của D đi bấm tin 04 chuyến biển và D đã sử dụng các tin nhắn bấm tọa độ để lập không 04 hồ sơ đề nghị hỗ trợ nhiên liệu chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 8/2018, M tiếp tục giúp D đem máy VX-1700 của tàu cá số hiệu ĐNa-91053 đi bấm tin nhắn tọa độ. M liên lạc với A1 để tháo máy định vị VX-1700 từ tàu cá của D và đem đến vùng biển xa bấm tin nhắn tọa độ cho 01 chuyến biển. Sau đó, D sử dụng tin nhắn này lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ nhiên liệu và chiếm đoạt 100.000.000 đồng.

Khi thực hiện xong việc bấm tin không, M trả lại máy VX-1700 cho D, D đã liên hệ nhờ A1 gắn lại máy và sơn tít lại vị trí cắt trụ gỗ như ban đầu để cơ quan chức năng lúc kiểm tra không thể phát hiện, D trả công cho A1 300.000 đồng/ lần /tàu.

Trong thời gian gửi máy VX 1700 cho M đi bắt tin, D vẫn điều khiển tàu cá số hiệu Đna 90471 Ts và thuê ông Ngô Huy Hoàng (Sinh năm 1993, trú: xã Bảo Ninh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) làm thuyền trưởng tàu số hiệu Đna 91053Ts đi khai thác hải sản ở những vùng biển gần bờ và khai thác trong thời gian từ 07 ngày đến 10 ngày rồi về neo đậu gần bờ chờ đủ 15 ngày mới cho tàu về Cảng cá T để bán cá.

Sau khi nhận tiền hỗ trợ, D đã đưa cho M số tiền 60.000.000 đồng. Số tiền này, M khai đã sử dụng một phần để đưa cho ông Hà Ngọc Thắng, Trạm trưởng Trạm Biên phòng M. Số tiền còn lại, M sử dụng cho cá nhân.

2/ Bùi Văn B, chủ tàu cá Đna-90674-TS (420 mã lực) và ĐNa- 90794 (890 mã lực) cấu kết với Nguyễn M làm khống hồ sơ 08 chuyến biển chiếm đoạt 700.000.000 đồng, cụ thể:

Bùi Văn B và Nguyễn M đều làm nghề khai thác hải sản và cùng neo đậu tàu tại Âu thuyền T, Q. S, Đà Nẵng nên quen biết nhau. Đầu năm 2019, khi gặp nhau ở Âu thuyền T, B nói chuyện với M về việc đi khai thác hải sản vùng biển xa không hiệu quả, bị thua lỗ. B nghĩ muốn nhờ M mang máy VX-1700 đến vùng biển xa bắt tin để B lấy thông tin làm khống hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu nhằm chiếm đoạt tiền chia nhau, M đồng ý. Khi lên tàu cá Đna – 90674-TS của B, M thấy dây niêm phong vỏ máy VX-1700 lỏng lẻo có thể tháo được phần khung máy nên đã giúp B tháo máy VX-1700 của tàu này (do trước đó, M đã từng tự dùng dụng cụ tháo đinh vít ở vỏ máy VX 1700, bẻ cong phần vỏ máy rồi tháo phần máy trên tàu của mình để sửa chữa mà không làm ảnh hưởng đến dây cáp và dấu niêm phong kẹp chì của máy nên biết cách tháo máy VX – 1700 cho B). Sau đó, M đưa máy này về tàu của mình cất giữ.

Đối với tàu ĐNa-90794, do không tháo được máy VX 1700, M đã nhờ Nguyễn Tấn A1 (có lai lịch nêu trên) đến xem để tháo giúp. A1 đến tàu cá của M xem xét cách tháo gỡ máy VX 1700, M nói A1 đục trụ gỗ ở vị trí gắn máy VX 1700 để lấy sợi dây cáp ra khỏi thân trụ chính, không làm ảnh hưởng đến dây cáp và dấu niêm phong kẹp chì của máy, A1 đồng ý. Sau đó, Nguyễn M đưa số điện thoại của A1 cho B để liên lạc nhờ A1 tháo máy VX-1700 của tàu cá Đna 90794-TS rồi đem gửi cho M để thực hiện việc đi bắt tin.

Trước khi chuẩn bị đi biển khai thác hải sản, B nói cho M biết về thời gian chuyến biển của hai tàu cá của mình để M biết và bắt tin khống cho phù hợp. B thuê ông Nguyễn Văn Cu (Cư, SN 1970, trú 152 Yên Khê 2, P. T2, Q. T3) làm thuyền trưởng của tàu cá ĐNa- 90674, B quản lý tàu ĐNa- 90794 cùng làm thủ tục xuất bến tại Trạm kiểm soát Biên phòng M (thuộc đồn Biên phòng S, Đà Nẵng) để đi khai thác hải sản. Các tàu cá của B chỉ đến khu vực tuyến bờ và tuyến lộng để làm nghề trong thời gian từ 07 ngày đến 10 ngày. Sau đó, B cho tàu về neo đậu ở khu vực gần bờ chờ đủ 15 ngày mới làm thủ tục cập bến tại Trạm Kiểm soát Biên phòng M. Số hải sản khai thác được, B thuê các thuyền nhỏ chở vào bán lén lút ở Cảng cá T, quận S.

Cùng thời gian chuyển biển của B, M cũng làm thủ tục xuất bến tại Trạm kiểm soát Biên phòng cho tàu cá của mình. M điều khiển tàu cá đến vùng biển xa để làm nghề và bấm tin báo tọa độ cho tàu cá của mình. Sau khi bấm tọa độ cho tàu cá của mình, M tháo các dây tín hiệu và nguồn của máy VX-1700 trên tàu cá của mình để lắp lần lượt vào 02 máy VX 1700 của tàu cá của B để thực hiện việc bấm tin báo tọa độ không về Trạm bờ. Để tránh bị phát hiện, M bấm tin báo tọa độ cho các tàu cá cách nhau khoảng 02 giờ đồng hồ và ở các vị trí khác nhau. Khi bấm tin báo tọa độ xong, M thông báo trên bộ đàm bằng kênh tần số riêng cho B biết để kiểm tra.

Sau khi thực hiện xong việc bấm tin báo tọa độ, M trả lại 02 máy VX-1700 cho B. B liên hệ A1 để nhờ luồn dây niêm phong vào vị trí cũ và sơn tít lại như ban đầu để cơ quan chức năng lúc kiểm tra không thể phát hiện, B trả công cho A1 300.000 đồng.

Trong thời gian từ đầu năm 2019 đến giữa năm 2019, M giúp B bấm tin báo tọa độ không 08 chuyến biển của 02 tàu cá nêu trên. Sau đó, M đã giúp B lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền nhiên liệu và B nhờ vợ là bà Lê Thị Kim Hoa (SN 1970) đem đến nộp tại Chi cục Thủy sản Đà Nẵng. 08 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền nhiên liệu cho tàu cá của B đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt, trong đó: Tàu cá ĐNa-90794 hỗ trợ 400.000.000 đồng và Tàu ĐNa-90674 được hỗ trợ 300.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt, B chia cho M 140.000.000 đồng, số tiền còn lại sử dụng cá nhân hết.

3/ Trần Thanh Q, chủ tàu cá ĐNa- 91195-TS (450 mã lực) đã cấu kết với Nguyễn M lập hồ sơ không 03 chuyến biển, chiếm đoạt số tiền 225.000.000 đồng.

Tương tự, năm 2019, Trần Thanh Q mua tàu cá ĐNa- 91195-TS và đăng ký khai thác hải sản tại vùng biển xa. Khi quản lý, sử dụng tàu cá, Q phát hiện có thể tháo máy VX 1700 nên có ý định sẽ tháo máy để gửi cho tàu cá khác mang đi bấm tin để làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu. Khi tàu neo đậu ở Âu thuyền T, Q biết M thường đi khai thác hải sản ở vùng biển xa nên đã nhờ M, M đồng ý. Thông qua M, Q biết số điện thoại và liên hệ nhờ A1 giúp tháo máy VX 1700. Trong thời gian từ tháng 9/2019 đến đầu tháng 01/2020, M đã đem theo máy VX 1700 của tàu cá của Q để bấm tin báo tọa độ 03 chuyến biển. Tương tự như B và D, thời gian này, Q vẫn điều khiển tàu cá đi khai thác hải sản ở vùng biển gần bờ và neo tàu chờ đủ 15 ngày mới đưa tàu cập bến. Sau khi có thông tin báo tọa độ của 03 chuyến biển, Q nhờ M làm 03 hồ sơ đề nghị hỗ trợ nhiên liệu và đem nộp cho Chi cục Thủy sản Đà Nẵng. Q được duyệt hỗ trợ tiền nhiên liệu là 225.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt, Q chia cho M 60.000.000 đồng, số tiền còn lại sử dụng cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 04/GĐ-CH ngày 31/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận:

1. Vị trí xỏ dây niêm phong máy định vị của các tàu cá cần giám định có dấu vết gia công lại, cụ thể:

- Tàu cá số hiệu Đna 91053ts: Dây niêm phong được xỏ vào lỗ xuyên qua 2 cạnh liền kề của cột gỗ trong buồng lái của tàu. Hai cạnh gỗ tại vị trí xỏ dây có dấu vết cắt, dán lại nêi gỗ và mài nhẵn, sơn phủ màu xanh.

- Tàu cá số hiệu Đna 90471ts: Dây niêm phong máy định vị được xỏ vào 02 trên đà gỗ nằm ngang trong buồng lái của tàu. Hai mặt đà gỗ tại vị trí xỏ dây đều có dấu vết cắt, dán lại nêi gỗ và mài nhẵn.

- Tàu cá số hiệu Đna 91195ts: Dây niêm phong được xỏ vào lỗ xuyên qua 2 cạnh liền kề của cột gỗ trong buồng lái của tàu. Hai cạnh gỗ tại vị trí xỏ dây có dấu vết cắt gỗ và dán lại vị trí cũ bằng keo dán.

- Tàu cá số hiệu Đna 90794ts: Dây niêm phong được xỏ vào lỗ xuyên qua 2 cạnh liền kề của cột gỗ trong buồng lái của tàu. Vị trí này không phát hiện dấu vết gì. Trên cột gỗ và thành ván gỗ đối diện vị trí xỏ dây niêm phong phát hiện có 02 lỗ xỏ dây niêm phong không được sử dụng. Vị trí này có dấu vết cắt, dán lại nêi gỗ và mài nhẵn, sơn phủ màu xanh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

“Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn M, Bùi Văn M, Mai Đăng D, Trần Thanh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn M **14 năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, 14/10/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn B **09 năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, 07/10/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Đăng D **08 năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, 07/10/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Q **06 năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, 07/10/2022.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2023, bị cáo Nguyễn M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 11/01/2023, bị cáo Mai Đăng D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt

Ngày 12/01/2023, bị cáo Bùi Văn B có đơn kháng cáo có nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 14/01/2023, bị cáo Trần Thanh Q có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm cả 4 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn M, Tòa án cấp sơ thẩm xử 14 năm tù là có phần nặng, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, thấy cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Thái Quốc V, Trần Tuấn L2 và Nguyễn Văn Ph đều thống nhất với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư.

[1]. Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn M, Bùi Văn B, Mai Đăng D và Trần Thanh Q tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp bản kết luận định giá, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng chính sách của Chính phủ về khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa được Nhà nước hỗ trợ chi phí nhiên liệu đi, về của các tàu hoạt động trên vùng biển xa, Nguyễn M cấu kết với Mai Đăng D, Bùi Văn B, Trần Thanh Q để tháo các thiết bị định vị VX-1700 được gắn trên các tàu cá có số hiệu Đna-90471-Ts, Đna-91053-Ts, Đna-90674Ts, Đna-90794Ts và Đna-91195Ts (thuộc sở hữu của D, B, Q) giao cho M để khi M thực hiện việc đánh bắt hải sản xa bờ, đã bấm tin nhắn báo tọa độ. Sau đó, các bị cáo sử dụng tin nhắn để lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng hỗ trợ nhiên liệu để chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước. Như vậy, Nguyễn M đã có hành vi giúp

Mai Đăng D chiếm đoạt 500.000.000 đồng, Bùi Văn B chiếm đoạt 700.000.000 đồng, Trần Thanh Q chiếm đoạt 225.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn M, Mai Đăng D, Bùi Văn B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và Trần Thanh Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn M: Bị cáo là người chủ động nói với Mai Đăng D tháo máy VX-1700 để M đưa ra ngoài biển rồi bấm tin nhắn báo tọa độ, khi Bùi Văn B, Trần Thanh Q đề nghị giúp bấm tin nhắn tọa độ thì M đồng ý. Nguyễn M cũng là người gọi Nguyễn Tấn A1 làm nghề thợ mộc đến tháo máy VX-1700 trên thuyền cá của D, B, Q và cũng trực tiếp giúp các bị cáo này làm thủ tục xin hỗ trợ phí nhiên liệu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn M giữ vai trò đầu vụ và có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án là đúng quy định pháp luật. Nguyễn M giữ vai trò chính trong vụ án, nhưng chỉ thu lợi bất chính 260.000.000 đồng, trong khi đó Nguyễn Văn B thu lợi bất chính 700.000.000 đồng nên tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã đánh giá tính chất hành vi của từng bị cáo trong vụ án và đề nghị mức hình phạt của Nguyễn M cao hơn bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm tù là phù hợp, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức hình phạt 09 năm tù, nhưng lại xử phạt bị cáo Nguyễn M với hình phạt 14 năm tù là có phần nặng, không đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3941.0.1012230.0000 của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng vào ngày 04/8/2022 với số tiền 60.000.000 đồng, do gia đình bị cáo không xuất trình nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với số tiền này, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã động viên gia đình khắc phục toàn bộ số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính (theo Biên lai thu tiền số 000055 ngày 27/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đã nộp 60.000.000 đồng). Như vậy, bị cáo Nguyễn M đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên thấy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn M và đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn M.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn B: Bị cáo là người thu lợi bất chính nhiều nhất với số tiền 700.000.000 đồng. Do việc đi khai thác hải sản không hiệu quả, bị thua lỗ nên bị cáo chủ động nhờ bị cáo Nguyễn M bấm tin nhắn tọa độ và với sự giúp sức của Nguyễn M thì bị cáo cũng tự mình tháo máy VX-1700 trên tàu cá Đna-90674-TS và gọi điện thuê Nguyễn Tấn A1 tháo máy VX-1700 trên tàu cá Đna-90794TS. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội do hoàn cảnh khó khăn để xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện, bị cáo động viên gia đình nộp thêm 100.000.000 đồng tiền thu lời bất chính (theo Biên lai thu tiền

số 0000066 ngày 16/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng), như vậy bị cáo Bùi Văn B cũng đã khắc phục hết toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết mới nên cấp phúc thẩm xét thấy có thể giảm thêm hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Đăng D: Bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân, do bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính (500.000.000 triệu đồng) và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Mai Đăng D 08 năm tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có xuất trình tài liệu là Giấy khen trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quận S năm 2021, Bằng khen trong tham gia diễn tập “BD-22”, chú vợ là liệt sỹ, cô vợ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bố vợ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Mai Đăng D.

[5] Xét kháng cáo của Trần Thanh Q: Trong quá trình sử dụng tàu cá, bị cáo phát hiện có thể tháo máy VX-1700 nên đã nảy sinh ý định tháo máy để gửi các tàu cá khác mang đi bán tin báo tọa độ. Biết bị cáo Nguyễn M thường đi khai thác hải sản xa bờ, Q chủ động liên hệ nhờ và bị cáo M đồng ý. Do đó, cần phải xử bị cáo Q mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với loại hành vi phạm tội này. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có nộp “Đơn xác nhận gia đình khó khăn và nuôi con “nuôi con nhỏ”, giấy xác nhận có ông nội là cụ Trần V1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhất; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã động viên gia đình nộp thêm 81.200.000 đồng, trong đó gồm 80.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0000057 ngày 01/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Xét đây là các tình tiết mới, vì vậy thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Nguyễn M, Bùi Văn B, Mai Đăng D, Trần Thanh Q được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn M, Bùi Văn B, Mai Đăng D và Trần Thanh Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với bị cáo nêu trên.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn M **10 (mười) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 14/10/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

2. **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn B **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 07/10/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

3. **Xử phạt:** Bị cáo Mai Đăng D **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 07/10/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

4. **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thanh Q **05 (năm) 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 07/10/2022.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Văn B phải nộp 700 triệu đồng, đã nộp 600 triệu đồng, còn lại phải nộp 100 triệu đồng. Theo Biên lai thu tiền số 0000066 ngày 16/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, gia đình bị cáo Bùi Văn B đã nộp 100.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Bùi Văn B đã thi hành xong trách nhiệm dân sự

Bị cáo Mai Đăng D phải nộp 500 triệu đồng, đã nộp đủ.

Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Trần Thanh Q phải nộp 225 triệu đồng, đã nộp 145 triệu đồng, còn lại phải nộp 80 triệu đồng. Theo Biên lai thu tiền số 0000057 ngày 01/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, gia đình bị cáo Trần Thanh Q đã nộp 81.200.000 đồng (trong đó gồm 80.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 1.000.000 án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm). Ghi nhận bị cáo Trần Thanh Q đã thi hành xong trách nhiệm dân sự.

Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn M phải nộp lại số tiền 260 triệu đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước. Đã nộp 140 triệu đồng, còn lại phải nộp tiếp 120 triệu đồng. Theo Biên lai thu tiền số 0000066 ngày 16/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, gia đình bị cáo Nguyễn M đã nộp 60.000.000 đồng; theo “*Giấy nộp tiền vào tài khoản*” ngày 04/8/2022, gia đình bị cáo đã nộp 60.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Nguyễn M đã thi hành xong trách nhiệm dân sự.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Nguyễn M, Nguyễn Văn B, Mai Đăng D và Trần Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị gồm: xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa